TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/ DS-PT
Ngày: 25/5/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;
Bà Nguyễn Thu Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Xuân Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLPT- DS ngày 08 tháng 02 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/ DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐ-PT ngày 03/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐ-PT ngày 17/5/2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

1. Ông Phạm Đức H, sinh năm 1951

Cư trú: số 04 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huyền: Bà Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú: số 04 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền lập ngày 11/01/2013 tại văn phòng công chứng Hồ Gươm, thành phố Hà Nội)

2. Bà Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1958

Cư trú: số 04 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**** Bị đơn:***

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: số 75[a] phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Hiện ở: số 261 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. Chị Trần Phương Hoa, sinh năm 1983

Cư trú: số 261 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Người kháng cáo, ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

**** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của ông Huyền, bà Hằng và lời khai của bà Hằng tại Tòa án thì ông Huyền, bà Hằng có các yêu cầu sau:***

Ông Huyền và bà Hằng với bà Nguyễn Thị Phương Dung, sinh năm 1957, có hộ khẩu thường trú tại 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội quen biết nhau thông qua một người bạn, khi đó bà Hằng có nhận nhau là chị em kết nghĩa. Từ tháng 5 năm 2010 cho đến năm 1011, bà Dung nhiều lần đặt vấn đề vay nợ của ông Huyền và bà Hằng, do tình cảm chị em quý mến nên nhiều lần bà Hằng đã cho bà Dung vay tiền Việt, đô la Mỹ và vàng, mỗi lần vay, có lúc hai bên viết giấy vay nợ nhau, có lúc không viết giấy chỉ nói mồm và sau đó được thể hiện trong việc ghi nợ các bát họ, có giấy ghi thời hạn trả, có giấy thì không ghi thời hạn trả, trong giấy vay thì không ghi lãi, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng tính lãi 10%/ tháng. Từ khi vay bà Dung chưa trả được tiền vay gốc nên giữa hai bên có ngồi lại với nhau chốt lại số nợ và lãi bà Dung phải trả cho ông Huyền và bà Hằng, sau khi hai bên đã đối chiếu công nợ và tiền lãi theo thỏa thuận thì ngày 06/10/2011 bà Dung đã tự viết giấy biên nhận nợ tôi số tiền 1.450.000.000 đồng, sau đó hai bên lại tiếp tục ngồi chốt lại số vàng bà Dung đã vay, đến ngày 19/10/2011, tại nhà riêng của bà Hằng, bà Hằng đã viết giấy biên nhận vay nợ trên cơ sở Giấy biên nhận vay tiền mà bà Dung đã viết vào ngày 06/10/2011 và số vàng hai bên chốt nợ, với nội dung như sau: *Bà Dung và con gái là chị Hoa đại diện cho gia đình ông Thư vay của tôi và chồng là ông Huyền: 20 cây vàng SJC và tiền mặt cả gốc và lãi là 1.450.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là sau 02 tháng kể từ ngày viết giấy. Nếu không trả được nợ thì sẽ phải chịu lãi xuất 1.5%/tháng*

Sau khi viết giấy biên nhận vay nợ này bà Dung không trả được nợ gốc cho bà Hằng, sau nhiều lần đòi tiền thì bà Dung có hứa sẽ bán nhà 75A Trần Hưng Đạo để trả nợ và có trả được cho bà Hằng 30.000.000 đồng, gọi là tính vào lãi.

Việc viết giấy biên nhận vay nợ là do bà Hằng viết, việc vay nợ thực tế cũng chỉ là giữa bà Hằng và bà Dung nên bà Hằng xác định thực chất giấy biên nhận vay nợ này là vay giữa bà Hằng và bà Dung, không liên quan đến cháu Hoa - con bà Dung.

Do bà Hằng đến nhà bà Dung ông Thư để đòi nợ nhiều lần, ông Thư đã đuổi đánh bà Hằng, bà Dung thì không trả nợ nên bà Hằng đã thông báo đòi nợ gửi cho

bà Dung, từ sau khi gửi thông báo hẹn đến ngày 20/4/2012, bà Dung phải trả nợ, nhưng bà Dung không trả nên bà Hằng đã khởi kiện bà Dung trả bà Hằng số tiền đã vay tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hằng mới nhớ ra bà Dung còn vay bà Hằng 01 lắc tay bằng 05 chỉ vàng tây 7 tuổi và trên thực tế bà Dung chưa trả cho bà Hằng cả gốc lẫn lãi nên bà Hằng và ông Huyền đã yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.450.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC và yêu cầu bà Dung trả 05 chi vàng tây 7 tuổi.

Khi Tòa án giải quyết vụ án, bà Dung và chồng là ông Thư cùng mất năm 2014, bà Dung và ông Thư có 02 người con là anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa nên bà Hằng và ông Huyền đã làm đơn yêu cầu khởi kiện anh Tuấn chị Hoa phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Dung vì trước khi mất bà Dung ở tại 75A Trần Hưng Đạo, bà Dung cũng đã hứa sẽ bán nhà này để trả nợ cho bà Hằng.

Việc bà Dung cho rằng số vàng cho vay chỉ là 13 cây vàng (tại đơn trình bầy gửi Tòa án ngày 10/12/2012) bà Hằng không chấp nhận vì hai bên đã thỏa thuận về việc vay vàng trong Giấy biên nhận vay nợ ngày 19/10/2011.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/01/2013, bà Hằng có khai số tiền gốc bà Dung vay là 610.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC và lắc tay 05 chỉ vàng tây, nhưng đến nay về số tiền bà Hằng yêu cầu anh Tuấn, chị Hoa phải trả vẫn là 1.450.000.000 đồng vì trên cơ sở giấy biên nhận vay nợ bà Hằng và bà Dung đã chốt số nợ gốc và lãi.

Ông Thư, bà Dung khi mất có để lại di chúc, tài sản thừa kế cho anh Tuấn, chị Hoa hay không, bà Hằng không biết. Việc anh Tuấn chị Hoa cho rằng nhà thuê nhà nước tại 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội; ông Thư, bà Dung đã bán trước khi chết, sau khi ông Thư, bà Dung mất anh chị không được hưởng di sản thừa kế gì của ông bà và anh chị không biết gì về khoản vay của bà Dung nên không có nghĩa vụ trả nợ. Bà Hằng không chấp nhận vì trước đây khi bà Dung còn sống có nói trong đơn gửi Tòa án ngày 10/12/2012 là đang tích cực tìm người mua nhà 75 Trần Hưng Đạo để lấy tiền trả nợ.

Đến nay, bà Hằng và ông Huyền yêu cầu anh Tuấn, chị Hoa cùng liên đới trả nợ cho bà Hằng và ông Huyền theo Giấy biên nhận vay nợ ngày 19/10/2011 giữa bà Hằng và bà Dung là 1.450.000.000 đồng; 20 lượng vàng SJC; 05 chỉ vàng tây 7 tuổi theo giấy vay nợ ngày 06/4/2011 bà Dung đã ký và số tiền lãi của só tiền,vàng trên từ ngày 20/12/2011 đến ngày 20/12/2013 là 754.470.000 đồng.

**** Bị đơn - anh Tuấn, chị Hoa trình bầy:***

Chị Hoa trình bầy: bố chị là Trần văn Thư, sinh năm 1953 (mất năm 2014) và mẹ chị là Nguyễn Thị Phương Dung sinh năm 1957 (mất năm 2014) sinh được chị là Trần Phương Hoa, sinh năm 1983 và anh trai của chị tên là Trần Anh T, sinh năm 1979, bố mẹ chị không có vợ chồng khác, không có con nuôi, con riêng. Khi bố mẹ chị mất không để lại di chúc cho anh em chị, không để lại tài sản gì cho anh em chị hưởng thừa kế.

Về việc vay nợ giữa bà Hằng và mẹ chị cụ thể như thế nào gia đình chị không ai biết, bản thân chị không liên quan đến việc vay nợ của bà Hằng và mẹ chị. Trước đây chị cũng nghe bà Hằng nói nhiều lần về việc mẹ chị có vay nợ bà Hằng. Khi bà bà Hằng đến thăm mẹ chị ốm, chị có nói bà Hằng tập hợp các giấy vay nợ lại để gia đình xem, nhưng bà Hằng không đưa cho gia đình chị chứng cứ vay nợ và còn nói đây là việc của mẹ chị và bà Hằng, để hai người tự giải quyết. Chị có

hỏi mẹ chị thì mẹ chị có nói vay của bà Hằng nhiều lần, vay khoảng 13 cây vàng và khoảng 300.000.000 đồng, đã trả được khoảng 40; 50 triệu đồng.

Sau khi bố mẹ chị mất, vì tình nghĩa nên chị đã đồng ý tự bỏ tiền cá nhân của chị trả cho bà Hằng 300.000.000 đồng để bà Hằng đỡ thiệt, nhưng bà Hằng không đồng ý mà vẫn đòi anh em chị phải trả 1.450.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC, 05 chỉ vàng tây và tiền lãi.

Chị khẳng định, chị không vay bà Hằng số tiền này và không được hưởng tài sản của bố mẹ chị để lại nên chị không có nghĩa vụ trả bà Hằng.

Về nhà 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội bố mẹ chị thuê của Nhà nước, chưa mua nhà theo Nghị định 61/CP, chị đi lấy chồng và nhập hộ khẩu về nhà chồng, tuy nhiên anh Tuấn vẫn ở tại đây trên phần diện tích cải tạo lấn chiếm và có hộ khẩu tại 75A Trần Hưng Đạo nên sau khi bố mẹ chị mất, bà Phương là người trước đây đã mua lại phần diện tích bố mẹ chị thuê Nhà nước đã đến đòi lại nhà, bản thân chị và anh Tuấn cũng tưởng bố mẹ chị chưa bán và nghĩ mình có tên trong hợp đồng thuê nhà nên cũng đã khiếu nại yêu cầu Xí nghiệp nhà phải sang tên hợp đồng thuê nhà cho anh em chị. Sau đó, tại Xí nghiệp nhà, bà Phương xuất trình giấy mua bán thì lúc đó anh chị em chị mới biết bố mẹ chị đã bán nhà này từ những năm 2000 và bố mẹ chị được cho ở nhờ, nhưng bố mẹ chị đã giấu anh em chị, không cho ai biết việc đã bán nhà. Khi đó anh em chị phải chấp nhận rút đơn khiếu nại.

Chị khẳng định anh em chị không bán nhà 75A Trần Hưng Đạo mà việc bán nhà này đã được ông Thư, bà Dung bán từ lâu. Khi anh em chị rút đơn khiếu nại và ký hoàn tất thủ tục mua bán nhà 75A Trần Hưng Đạo, bà Phương còn không cho anh em chị đồng nào cả. Quan điểm của chị không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của bà Hằng, ông Huyền. Anh Tuấn có lời trình bầy và quan điểm như chị Hoa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/ DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng về việc " đòi tiền cho vay giữa bà Nguyễn Thúy Hằng và bà Nguyễn Thị Phương Dung" đối với anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án, ngày 03/10/2017, ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thúy Hằng kháng cáo toàn bộ Bản án với đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không giao nộp chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thúy Hằng nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thúy Hằng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo đơn, bà Hằng và ông Huyền khởi kiện đòi nợ bà Dung, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ông Trần Văn Thư là chồng của bà Dung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Năm 2014, bà Dung, ông Thư chết. Ông Huyền và bà Hằng đã làm đơn đề nghị Tòa án xác định Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa là con của bà Dung và ông Thư là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng đồng thời là người được hưởng di sản thừa kế của bà Dung, ông Thư trong vụ án thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tòa án sơ thẩm đã xác định anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do người vay tài sản là bà Dung và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Thư đã chết nên nghĩa vụ trả nợ được thực hiện theo quy định về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo Điều 637 của Bộ Luật dân sự năm 2005, cụ thể khoản 1 quy định: *"Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*

Theo quy định trên thì trong vụ án này, cần phải xem xét người có nghĩa vụ trả nợ cụ thể là vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương Dung và ông Trần Văn Thư đều đã chết năm 2014 có để lại di sản không; nếu có di sản để lại thì xem xét tiếp trách nhiệm của người thừa kế di sản phải thực hiện nghĩa vụ tài sản của người chết để lại trong phạm vi di sản mà họ được hưởng.

Như vậy, cần xem xét bà Nguyễn Thị Phương Dung và ông Trần Văn Thư có để lại di sản không?

Tại công văn số 329 ngày 07/3/2017 của Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm có nội dung:

Nhà số 75A Trần Hưng Đạo là nhà gạch 2 tầng, mang BKĐT số 1 Khu Viện mắt. Thuộc diện nhà vắng chủ do Nhà nước quản lý ký hợp đồng cho 09 hộ dân thuể để ở, trong đó có 08 hộ đã mua nhà theo NĐ 61/CP. Về chủ hợp đồng: Trần Văn Thư - Hợp đồng thuê số 273 ngày 13/7/1994, diện tích 12,3 m2 tầng 1 phía trong, thành viên gồm 02 hộ 07 người: Ông Trần Văn Thư, bà Nguyễn Phương Dung, ông Trần Anh T, bà Trần Phương Hoa; Ông Trần Văn Tình, bà Nguyễn Khánh Vân, bà Trần Vân Anh.

Ngày 01/12/2016, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đã phối hợp cùng UBND phường Trần Hưng Đạo, Xí nghiệp Quản lý và PT nhà Hoàn Kiếm và hộ dân liên quan kiểm tra thực tế diện tích nhà ông Trần Văn Thư ký hợp đồng thuê nhà tại 75A Trần Hưng Đạo.

Qua kiểm tra thực tế: Hiện gia đình bà Trần Kim Phương đang sử dụng diện tích 12,3m2 tầng 1 phía trong hợp đồng thuê nhà đứng tên ông Trần Văn Thư và diện tích khoảng 37,3m2 tự tạo tại tầng 2 phía trong nhà 75A Trần Hưng Đạo hiện sử dụng ổn định không có tranh chấp khiếu kiện.

Theo Biên bản kiểm tra hiện trạng và hồ sơ thể hiện:

- Ngày 5/8/1995, gia đình ông Trần Văn Thư đã chuyển nhượng diện tích trong hợp đồng thuê nhà 12,3m2 tầng 1 phía trong nhà 75A Trần Hưng Đạo cho ông Hồ Ngọc Tùng sử dụng (Đơn xin chuyển dịch HĐTN ở có xác nhận của UBND phường Trần Hưng Đạo)

- Ngày 15/11/1998, ông Hồ Ngọc Tùng không có nhu cầu sử dụng đã chuyển nhượng bằng giấy viết tay diện tích 12,3m2 trên cho bà Trần Kim Phương sử dụng.

- Ngày 13/4/2016, Ông Trần Anh T và bà Trần Phương Hoa có đơn xin rút toàn bộ đơn khiếu kiện việc chuyển nhượng tại diện tích 12,3m2 trong hợp đồng thuê nhà đứng tên ông Trần Văn Thư tại số nhà 75A Trần Hưng Đạo.

Theo đơn trình bày ngày 18/4/2017 của bà Trần Kim Phương gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội và Uỷ ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo: Ngày 16/12/1999, ông Thư, ông Tình và bà Dung có giấy viết tay bán diện tích tự tạo 37,3m2 tầng 2 cho Trịnh Văn Chung và Lương Minh Sơn. Đến ngày 04/6/2002, ông Chung và ông Sơn có giấy chuyển nhượng diện tích trên cho bà Trần Kim Phương. Ngày 14/4/2016, ông Trần Anh T, bà Trần Phương Hoa, bà Nguyễn Khánh Vân và bà Trần Vân Anh là thành viên còn lại trong HĐTN đứng tên ông Trần Văn Thư (ông Thư, bà Dung, ông Tình đã chết) đã có giấy viết tay thống nhất hoàn thiện việc mua bán chuyển nhượng phần diện tích tự tạo 37,3m2 tầng 2 cho bà Trần Kim Phương sử dụng.

Hiện Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang thụ lý giải quyết việc chuyển quyền diện tích thuê 12,3m2 tầng 1 phía trong HĐTN đứng tên ông Trần Văn Thư tại 75A Trần Hưng Đạo cho bà Trần Kim Phương theo quy định.

Căn cứ nội dung nêu trên, những người ở thuê tại phần diện tích 75A Trần Hưng Đạo trong hợp đồng đứng tên chủ thuê là ông Thư đã bán phần diện tích thuê nhà của Nhà nước cho ông Tùng năm 1995; ông Tùng đã bán cho bà Phương từ năm 1998; đã bán phần diện tích tự tạo cho ông Chung ông Sơn từ năm 1999; ông Chung, ông Sơn đã bán cho bà Phương từ năm 2002. Tại thời điểm hiện nay anh Tuấn, chị Hoa hoàn thiện các thủ tục mua bán trước kia cho bà Phương (không thanh toán tiền), chứ không phải là việc mua bán mới sau khi ông Thư, bà Dung chết. Mặt khác, nguyên đơn bà Hằng ông Huyền không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Thư, bà Dung có để lại di sản thừa kế và người được hưởng di sản thừa kế là anh Tuấn chị Hoa. Như vậy, không có cơ sở xác định anh Tuấn, chị Hoa được hưởng di sản thừa kế của bà Dung, ông Thư. Do đó, anh Tuấn, chị Hoa không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản của ông Thư, bà Dung đã chết để lại là phù hợp với quy định tại Điều 637 của Bộ Luật dân sự năm 2005. Yêu cầu khởi kiện thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Hằng, ông Huyền đối với anh Tuấn, chị Hoa không được chấp nhận. Việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là do không xác định được di sản của ông Thư, bà Dung để lại; nếu sau này bà Hằng, ông Huyền chứng minh được di sản của ông Thư, bà Dung thì có quyền khởi kiện lại.

Về án phí sơ thẩm, trong vụ án này Tòa án mới chỉ xem xét người có nghĩa vụ về tài sản có để lại di sản khi chết hay không chứ chưa giải quyết vào nội dung của nghĩa vụ về tài sản là trả nợ. Do đó, án phí trong vụ án này là án phí không có giá

ngạch, tuy không có kháng cáo cụ thể về án phí nhưng xét thấy cần phải sửa Bản án sơ thẩm về án phí cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm, do sửa án nên ông Huyền, bà Hằng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 637 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 148, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của của ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/ DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm về án phí sơ thẩm, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng về việc đòi tiền cho vay (theo hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thúy Hằng với bà Nguyễn Thị Phương Dung) đối với anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa do không xác định được di sản của bà Nguyễn Thị Phương Dung và ông Trần Văn Thư để lại.

2. Về án phí;

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thuý Hằng phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 19.900.000 đồng bà Hằng đã nộp theo Biên lai thu số AE/2010/0009759 ngày 15/11/2012; và tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AG/2010/0000630 ngày 20/01/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Hằng được nhận lại 29.700.000đ (hai chín triệu bảy trăm ngàn đồng).

Án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng số tiền tạm ứng án phí đã nộp, mỗi người 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AB/2014/02291, số AB/2014/02290 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

Vũ Viết Văn

22.731.137 đồng (hai mươi hai triệu bẩy trăm ba mươi mốt nghìn một trăm ba mươi bẩy đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí (19.900.000 đồng) bà Hằng đã nộp theo Biên lai số AE/2010/0009759 ngày 15/11/2012 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm và tiền tạm úng án phí (10.000.000 đồng) đã nộp theo biên lai số AG/2010/0000630 ngày 20/01/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Hằng được nhận lại 7.168.863 đồng (bẩy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn - bà Hằng, bị đơn - anh Tuấn; Vắng mặt Bị đơn - chị Hoa.

Bà Nguyễn Thuý Hằng, ông Phạm Đức H (do bà Hằng đại diện), anh Trần Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Chị Trần Phương Hoa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thẩm phán Vũ Viết Văn

TRAO ĐỔI ÁN

Phúc thẩm, tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
Dự kiến xét xử 17/5/2018.

**** Nguyên đơn:***

1. Ông Phạm Đức H, sinh năm 1951

2. Bà Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1958

**** Bị đơn:***

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1979

2. Chị Trần Phương Hoa, sinh năm 1983

Người kháng cáo, ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

**** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của ông Huyền, bà Hằng và lời khai của bà Hằng tại Tòa án thì ông Huyền, bà Hằng có các yêu cầu sau:***

Ông Huyền và bà Hằng với bà Nguyễn Thị Phương Dung, sinh năm 1957, có hộ khẩu thường trú tại 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội quen biết nhau thông qua một người bạn, khi đó bà Hằng có nhận nhau là chị em kết nghĩa. Từ tháng 5 năm 2010 cho đến năm 1011, bà Dung nhiều lần đặt vấn đề vay nợ của ông Huyền và bà Hằng, do tình cảm chị em quý mến nên nhiều lần bà Hằng đã cho bà Dung vay tiền Việt, đô la Mỹ và vàng, mỗi lần vay, có lúc hai bên viết giấy vay nợ nhau, có lúc không viết giấy chỉ nói mồm và sau đó được thể hiện trong việc ghi nợ các bát họ, có giấy ghi thời hạn trả, có giấy thì không ghi thời hạn trả, trong giấy vay thì không ghi lãi, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng tính lãi 10%/ tháng. Từ khi vay bà Dung chưa trả được tiền vay gốc nên giữa hai bên có ngồi lại với nhau chốt lại số nợ và lãi bà Dung phải trả cho ông Huyền và bà Hằng, sau khi hai bên đã đối chiếu công nợ và tiền lãi theo thỏa thuận thì ngày 06/10/2011 bà Dung đã tự viết giấy biên nhận nợ tôi số tiền 1.450.000.000 đồng, sau đó hai bên lại tiếp tục ngồi chốt lại số vàng bà Dung đã vay, đến ngày 19/10/2011, tại nhà riêng của bà Hằng, bà Hằng đã viết giấy biên nhận vay nợ trên cơ sở Giấy biên nhận vay tiền mà bà Dung đã viết vào ngày 06/10/2011 và số vàng hai bên chốt nợ, với nội dung như sau: Bà Dung và con gái là chị Hoa đại diện cho gia đình ông Thư vay của tôi và chồng là ông Huyền: 20 cây vàng SJC và tiền mặt cả gốc và lãi là 1.450.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là sau 02 tháng kể từ ngày viết giấy. Nếu không trả được nợ thì sẽ phải chịu lãi xuất 1.5%/tháng

Sau khi viết giấy biên nhận vay nợ này bà Dung không trả được nợ gốc cho bà Hằng, sau nhiều lần đòi tiền thì bà Dung có hứa sẽ bán nhà 75A Trần Hưng Đạo để trả nợ và có trả được cho bà Hằng 30.000.000 đồng, gọi là tính vào lãi.

Việc viết giấy biên nhận vay nợ là do bà Hằng viết, việc vay nợ thực tế cũng chỉ là giữa bà Hằng và bà Dung nên bà Hằng xác định thực chất giấy biên nhận vay nợ này là vay giữa bà Hằng và bà Dung, không liên quan đến cháu Hoa - con bà Dung.

Do bà Hằng đến nhà bà Dung ông Thư để đòi nợ nhiều lần, ông Thư đã đuổi đánh bà Hằng, bà Dung thì không trả nợ nên bà Hằng đã thông báo đòi nợ gửi cho bà Dung, từ sau khi gửi thông báo hẹn đến ngày 20/4/2012, bà Dung phải trả nợ, nhưng bà Dung không trả nên bà Hằng đã khởi kiện bà Dung trả bà Hằng số tiền đã vay tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hằng mới nhớ ra bà Dung còn vay bà Hằng 01 lắc tay bằng 05 chỉ vàng tây 7 tuổi và trên thực tế bà Dung chưa trả cho bà Hằng

cả gốc lẫn lãi nên bà Hằng và ông Huyền đã yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.450.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC và yêu cầu bà Dung trả 05 chi vàng tây 7 tuổi.

Khi Tòa án giải quyết vụ án, bà Dung và chồng là ông Thư cùng mất năm 2014, bà Dung và ông Thư có 02 người con là anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa nên bà Hằng và ông Huyền đã làm đơn yêu cầu khởi kiện anh Tuấn chị Hoa phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Dung vì trước khi mất bà Dung ở tại 75A Trần Hưng Đạo, bà Dung cũng đã hứa sẽ bán nhà này để trả nợ cho bà Hằng.

Việc bà Dung cho rằng số vàng cho vay chỉ là 13 cây vàng (tại đơn trình bầy gửi Tòa án ngày 10/12/2012) bà Hằng không chấp nhận vì hai bên đã thỏa thuận về việc vay vàng trong Giấy biên nhận vay nợ ngày 19/10/2011.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/01/2013, bà Hằng có khai số tiền gốc bà Dung vay là 610.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC và lắc tay 05 chỉ vàng tây, nhưng đến nay về số tiền bà Hằng yêu cầu anh Tuấn, chị Hoa phải trả vẫn là 1.450.000.000 đồng vì trên cơ sở giấy biên nhận vay nợ bà Hằng và bà Dung đã chốt số nợ gốc và lãi.

Ông Thư, bà Dung khi mất có để lại di chúc, tài sản thừa kế cho anh Tuấn, chị Hoa hay không, bà Hằng không biết. Việc anh Tuấn chị Hoa cho rằng nhà thuê nhà nước tại 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội ông Thư, bà Dung đã bán trước khi chết, sau khi ông Thư, bà Dung mất anh chị không được hưởng di sản thừa kế gì của ông bà và anh chị không biết gì về khoản vay của bà Dung nên không có nghĩa vụ trả nợ, bà Hằng không chấp nhận vì trước đây khi bà Dung còn sống có nói trong đơn gửi tòa án ngày 10/12/2012 là đang tích cực tìm người mua nhà 75 Trần Hưng Đạo để lấy tiền trả nợ.

Đến nay, bà Hằng và ông Huyền yêu cầu anh Tuấn, chị Hoa cùng liên đới trả nợ cho bà Hằng và ông Huyền theo Giấy biên nhận vay nợ ngày 19/10/2011 giữa bà Hằng và bà Dung là 1.450.000.000 đồng; 20 lượng vàng SJC; 05 chỉ vàng tây 7 tuổi theo giấy vay nợ ngày 06/4/2011 bà Dung đã ký và số tiền lãi của só tiền,vàng trên từ ngày 20/12/2011 đến ngày 20/12/2013 là 754.470.000 đồng.

**** Bị đơn - anh Tuấn, chị Hoa trình bầy:***

Chị Hoa trình bầy: bố chị là Trần văn Thư, sinh năm 1953 (mất năm 2014) và mẹ chị là Nguyễn Thị Phương Dung sinh năm 1957 (mất năm 2014) sinh được chị là Trần Phương Hoa, sinh năm 1983 và anh trai của chị tên là Trần Anh T, sinh năm 1979, bố mẹ chị không có vợ chồng khác, không có con nuôi, con riêng. Khi bố mẹ chị mất không để lại di chúc cho anh em chị, không để lại tài sản gì cho anh em chị hưởng thừa kế.

Về việc vay nợ giữa bà Hằng và mẹ chị cụ thê như thế nào gia đình chị không ai biết, bản thân chị không liên quan đến việc vay nợ của bà Hằng và mẹ chị, trước đây chị cũng nghe bà Hằng nói nhiều lần về việc mẹ chị có vay nợ bà Hằng khi bà bà Hằng đến thăm mẹ chị ốm, chị có nói bà Hằng tập hợp các giấy vay nợ lại để gia đình xem, nhưng bà Hằng không đưa cho gia đình chị chứng cứ vay nợ và còn nói đây là việc của mẹ chị và bà Hằng, để hai người tự giải quyết, chị có hỏi mẹ chị thì mẹ chị có nói vay của bà Hằng nhiều lần, vay khoảng 13 cây vàng và khoảng 300.000.000 đồng, đã trả được khoảng 40; 50 triệu đồng.

Sau khi bố mẹ chị mất, vì tình nghĩa nên chị đã đồng ý tự bỏ tiền cá nhân của chị trả cho bà Hằng 300.000.000 đồng để bà Hằng đỡ thiệt, nhưng bà Hằng không

đồng ý mà vẫn đòi chị em chị phải trả 1.450.000.000 đồng, 20 cây vàng SJC, 05 chỉ vàng tây và tiền lãi.

Chị khẳng định, chị không vay bà Hằng số tiền này và không được hưởng tài sản của bố mẹ chị để lại nên chị không có nghĩa vụ trả bà Hằng.

Về nhà 75A Trần Hưng Đạo, Hà Nội bố mẹ chị thuê của Nhà nước, chưa mua nhà theo Nghị định 61/CP, chị đi lấy chồng và nhập hộ khẩu về nhà chồng, tuy nhiên anh Tuấn vẫn ở tại đây trên phần diện tích cải tạo lấn chiếm và có hộ khẩu tại 75A Trần Hưng Đạo nên sau khi bố mẹ chị mất, bà Phương là người trước đây đã mua lại phần diện tích bố mẹ chị thuê Nhà nước đã đến đòi lại nhà, bản thân chị và anh Tuấn cũng tưởng bố mẹ chị chưa bán và nghĩ mình có tên trong hợp đồng thuê nhà nên cũng đã khiếu nại yêu cầu Xí nghiệp nhà phải sang tên hợp đồng thuê nhà cho anh em chị, sau đó tại Xí nghiệp nhà, bà Phương xuất trình giấy mua bán thì lúc đó anh chị em chị mới biết bố mẹ chị đã bán nhà này từ những năm 2000 và bố mẹ chị được cho ở nhờ, nhưng bố mẹ chị đã dấu anh em chị, không cho ai biết việc đã bán nhà. Khi đó anh em chị phải chấp nhận rút đơn khiếu nại.

Chị khẳng định anh em chị không bán nhà 75A Trần Hưng Đạo mà việc bán nhà này đã được ông Thư, bà Dung bán từ lâu, khi anh em chị rút đơn khiếu nại và ký hoàn tất thủ tục mua bán nhà 75A Trần Hưng Đạo, bà Phương còn không cho anh em chị đồng nào cả.

Quan điểm của chị không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của bà Hằng, ông Huyền.

Anh Tuấn có lời trình bầy và quan điểm như chị Hoa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/ DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H, bà Nguyễn Thúy Hằng về việc " đòi tiền cho vay giữa bà Trần Thúy Hằng và bà Nguyễn Thị Phương Dung" đối với anh Trần Anh T và chị Trần Phương Hoa.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án, ngày 03/10/2017, ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thúy Hằng kháng cáo toàn bộ Bản án với đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Nhận xét và đề xuất của thẩm phán:

Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong đó bên vay đã chết, bị đơn là con của bên vay không được thừa kế tài sản (do không có di sản). Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn là phù hợp với pháp luật.

Đề xuất, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.